

Số: 17 /2016/NQ-HDND

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 7825 /TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 75/BC-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác và sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác và sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Cơ quan thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường

3. Mức thu phí:

a) Thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất:

- Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới $200\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, mức thu là 400.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất cho công trình có lưu lượng từ $200\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm đến dưới $500\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, mức thu là 770.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án thăm dò nước dưới đất cho công trình có lưu lượng từ $500\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm đến dưới $1.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, mức thu là 2.600.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án thăm dò nước dưới đất cho công trình có lưu lượng từ $1.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm đến dưới $3.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, mức thu là 3.500.000 đồng/đề án, báo cáo.

b) Thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt:

- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới $0,1\text{m}^3/\text{giờ}$; phát điện với công suất nhỏ hơn 50kw hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng nhỏ hơn $500\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, mức thu là 600.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ $0,1\text{m}^3/\text{giờ}$ đến dưới $0,5\text{m}^3/\text{giờ}$; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ $500\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm đến dưới $3.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, mức thu là 1.260.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ $0,5\text{m}^3/\text{giờ}$ đến dưới $1\text{m}^3/\text{giờ}$; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ $3.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm đến dưới $20.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, mức thu là 4.400.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ $1\text{m}^3/\text{giờ}$ đến dưới $2\text{m}^3/\text{giờ}$; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ $20.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm đến dưới $50.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, mức thu là 5.880.000 đồng/đề án, báo cáo.

c) Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi:

- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng dưới $100\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, mức thu

là 600.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 100m³/ngày đêm đến dưới 500m³/ngày đêm, mức thu là 1.260.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 500m³/ngày đêm đến dưới 2.000m³/ngày đêm, mức thu là 4.400.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 2.000m³/ngày đêm đến dưới 3.000m³/ngày đêm, mức thu là 5.880.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 10.000m³/ngày đêm đến dưới 20.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, mức thu là 8.120.000 đồng/đề án, báo cáo;

- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 20.000m³/ngày đêm đến dưới 30.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, mức thu là 10.220.000 đồng/đề án, báo cáo;

d) Trường hợp thâm định gia hạn, bổ sung áp dụng mức thu bằng 50% mức thu theo quy định với các điểm a, b, c nêu trên.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Phí thâm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi thuộc Ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí được để lại 100% số tiền thu được để chi cho công tác thăm định hồ sơ.

b) Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 14/2007/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về phí thâm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác và sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

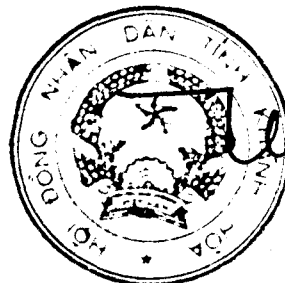
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VI Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đào tạo;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Lưu: VT, KN.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân